

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/HSST
Ngày 20/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm và ông bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018, đối với:

Bị cáo NGÔ THỊ P (Tên gọi khác: L).

Sinh ngày: 20/6/1973; tại: tỉnh K.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Ngô Văn N (đã chết), con bà Phạm Thị T, sinh năm 1940; có chồng là Phạm Văn C, sinh năm 1970; bị cáo có 10 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tiền án: Có 02 tiền án.

Ngày 09/7/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, theo Bản án số: 205/1999/HSST. Ngày 02/9/2000, chấp hành xong hình phạt tù; chưa bồi thường dân sự cho người bị hại, nên chưa được xóa án tích.

Ngày 24/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, theo Bản án số: 103/2014/HSST. Bị cáo trốn thi hành án. Ngày 27/10/2015, bị Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định truy nã số: 41/QĐTN (PC81). Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giam từ ngày 10/3/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Buôn Ma Thuột; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Vũ Thị Thùy T.

Trú tại: Số nhà 17, thôn 12, xã Hòa Phú, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Vũ Thị Kim C.

Trú tại: Số nhà 17, thôn 12, xã Hòa Phú, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Ngô Thị P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/3/2018, Ngô Thị P đi xe thồ (không nhớ rõ biển số xe) từ khu vực Chợ Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, đến địa bàn xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, để tìm người dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến tiệm tạp hoá Loan Hiền (do chị Vũ Thị Thùy T, làm chủ, P nhìn thấy tiệm tạp hoá mở cửa, P nói người đi xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch) dừng lại chờ ở bên ngoài, để P đi vào mua đồ. Khi vào trong tiệm tạp hoá, P thấy chị T đang nấu ăn ở khu vực bếp, tại khu vực bán hàng hoá không có người trông coi. Lúc này, P nhìn thấy ở ngăn tủ đựng tiền hàng vẫn cắm sẵn chìa khoá. Khi P định mở khoá tủ để lấy trộm tài sản thì có khách đến mua hàng, nên chị T từ dưới bếp đi lên để bán hàng. Sau đó, chị T hỏi P mua gì, P nói “Bán cho tôi card Mobifone 50.000 đồng”. Khi chị T đưa card điện thoại, P nhìn thấy trong ngăn tủ đựng tiền hàng có tiền và card điện thoại, chị T vẫn cắm chìa khoá trên ổ khoá của ngăn tủ, nên P giả vờ đi ra khỏi tiệm tạp hoá. Khi P thấy chị T đi xuống bếp tiếp tục nấu ăn, P quay lại chỗ ngăn tủ đựng tiền hàng, lén lút mở khoá trộm cắp một hộp sắt màu vàng, có chữ Lipton, bên trong đựng nhiều card điện thoại các loại và tiền mặt ra khỏi hộc tủ. Khi P định rời khỏi tiệm tạp hoá để tẩu thoát, thì chị Vũ Thị Kim C, là chị gái của chị Vũ Thị Thùy T đi về nên P giấu hộp sắt có tiền và card điện thoại xuống kệ hàng gia vị gần đó. Chị C hỏi P “Chị làm gì ở đây?”, P nói đang đi trốn chồng. Lúc này, chị C tri hô “Trộm, trộm”. Nghe thấy vậy, chị T cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang P, thu giữ 01 hộp sắt bên trong đựng 196 card điện thoại các loại và số tiền 2.780.000 đồng (trong đó: 26 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 16 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 08 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng), là các tang vật chứng của vụ án. Sau đó, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 69/KLĐG ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 hộp sắt có dòng chữ “Lipton”, kích thước (17x14x8)cm, đã qua sử dụng, trị giá: 3.000 đồng;

- 93 card điện thoại loại mệnh giá 10.000 đồng, bao gồm: 50 card Viettel, 20 card Mobifone, 12 card Vinaphone và 11 card Vietnamobile, trị giá: 883.500 đồng;
- 80 card điện thoại loại mệnh giá 20.000 đồng, bao gồm: 13 card Viettel, 5 card Mobifone, 29 card Vinaphone và 33 card Vietnamobile, trị giá: 1.520.000 đồng;

- 10 card điện thoại loại mệnh giá 50.000 đồng, bao gồm: 03 card Viettel, 03 card Mobifone, 04 card Vinaphone, trị giá: 475.000 đồng;

- 13 card điện thoại loại mệnh giá 100.000 đồng, bao gồm: 04 card Viettel, 07 card Vinaphone và 02 card Vietnamobile, trị giá: 1.235.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản: 4.116.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKSTPBMĐT ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Ngô Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị P từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số: 103/2014/HSST ngày 24/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hlêo, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 hộp sấp có chữ Lipton, màu vàng, bên trong đựng 196 card điện thoại các loại và số tiền 2.780.000 đồng cho chị Vũ Thị Thuý T là chủ sở hữu.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với lời khai của bị cáo Ngô Thị P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/3/2018, tại tiệm tạp hoá Loan Hiền, do chị Vũ Thị Thuỳ T làm chủ, bị cáo P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị T 01 hộp sếp có chữ Lipton, màu vàng, bên trong đựng 196 card điện thoại các loại (trị giá 4.116.500 đồng) và số tiền 2.780.000 đồng, thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 6.896.500 đồng. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đã tái phạm nhưng lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a) ...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là công dân có đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chị T trong việc quản lý tài sản, bị cáo P đã lén lút chiếm đoạt của chị T tài sản có tổng giá trị là: 6.896.500 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học tự sửa chữa, cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội; đồng thời bị cáo còn trốn thi hành án. Điều này thể sự coi thường pháp luật một cách cao độ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo nhằm bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Vì vậy, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo P, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đối với người chạy xe thô chở bị cáo đi đến xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 hộp sập có chữ Lipton, màu vàng, bên trong đựng 196 card điện thoại các loại và số tiền 2.780.000 đồng cho chị Vũ Thị Thuỳ T, là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị T không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Ngô Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Ngô Thị P: 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 103/2014/HSST ngày 24/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giam, ngày 10/3/2018.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 hộp sập có chữ Lipton, màu vàng, bên trong đựng 196 card điện thoại các loại và số tiền 2.780.000 đồng cho chị Vũ Thị Thuỳ T, là chủ sở hữu.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/4/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với chị Vũ Thị Thùy T).

- Về trách nhiệm dân sự: Chị T không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù(để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải